

Số: /KH-SGDĐT

Hòa Bình, ngày tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”**

Thực hiện Kế hoạch số 326/KH-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” (sau đây gọi tắt là Đề án 89); Công văn số 3360/VPUBND-KGVX ngày 26/5/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thực hiện Kế hoạch triển khai tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”,

Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh triển khai Kế hoạch tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của Đề án 89 và Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về **xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020** (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 46), trong đó tập trung đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch.

b) Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

c) Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, các địa phương tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án, Kế hoạch.

2. Yêu cầu

a) Đánh giá tổng kết được tổ chức thực hiện từ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) đến cấp huyện, cấp tỉnh.

b) Tổng kết phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 89, Kế hoạch 46 và hướng dẫn tại Kế hoạch này. Hình thức tổng kết phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng địa phương.

c) Việc lựa chọn điển hình tiên tiến để biểu dương, khen thưởng cần bảo đảm chính xác, đúng đối tượng. Các tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng có tác dụng động viên, giáo dục, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

2. Đánh giá công tác tham mưu, xây dựng các văn bản chính sách thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo ngành, lĩnh vực.

3. Đánh giá kết quả việc huy động, phân bổ ngân sách cho các hoạt động của Đề án 89, Kế hoạch 46.

4. Đánh giá những kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, những mặt được, chưa được qua các năm thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46.

5. Phân tích nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế, từ đó đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

6. Ghi nhận và giới thiệu, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu, có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thực hiện việc tổng kết các cấp: Từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020.

2. Tiến độ thực hiện:

2.1. Cấp xã và cấp huyện: Hoàn thành tổng kết trong tháng 8 năm 2020.

2.2. Cấp tỉnh: Hoàn thành tổng kết trong tháng 9 năm 2020.

IV. ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Cấp huyện, cấp xã: Chủ động khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền.

2. Cấp tỉnh: Đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, phạm vi ảnh hưởng lớn, thì xem xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (Sở GD&ĐT có hướng dẫn sau).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể của tỉnh

a) Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và đôn đốc các địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46. Hồ sơ, quy trình thực hiện theo đúng quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Đề nghị Thủ trưởng các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể xem xét, quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án 89/ Kế hoạch 46.

- Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu của địa phương để cơ quan thường trực (Sở Giáo dục và Đào tạo) đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

- Ngoài các nhiệm vụ chung nêu trên, đề nghị một số sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể triển khai một số nội dung sau:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ”.

+ Sở Thông tin và Truyền thông: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Truyền thông về xây dựng xã hội học tập”.

- Liên đoàn Lao động tỉnh: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020”.

- Hội Khuyến học tỉnh: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đánh giá kết quả học tập của người lao động nông thôn, những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật theo các mục tiêu đề ra tại Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Đề án “Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020” và Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020. Đánh giá việc mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty, dạy nghề gắn với sản xuất và dạy nghề ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xây dựng các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên diện chính sách, nhóm đối tượng những người hết tuổi lao động, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đánh giá kết quả xây dựng các chương trình, học liệu học tập suốt đời liên quan đến nông nghiệp và nông thôn, xây dựng chính sách hỗ trợ cho lao động nông thôn có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

- Sở Nội vụ: Đánh giá kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức từ tỉnh đến cấp xã theo các mục tiêu đề ra tại Đề án 89, Kế hoạch 46.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Đánh giá kết quả tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập cho các đoàn viên, thanh niên; xây dựng phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên tài năng; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Đánh giá kết quả tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trong phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; tuyên truyền, vận động phụ nữ, trẻ em gái ở những vùng khó khăn chưa biết chữ ra học các lớp xóa mù chữ.

c) Báo cáo tổng kết của các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể gửi về Sở GD&ĐT (qua phòng GDTX&GDCN và email p.gdtx@hoabinh.edu.vn) trước ngày 20 tháng 8 năm 2020.

2. Đối với cơ quan thường trực: Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể và các địa phương, xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Tổng hợp danh sách tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc từ đề xuất của các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể và các địa phương; tham mưu lựa chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh hình thức khen thưởng.

c) Triển khai các công việc chuẩn bị cho tổng kết thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46.

d) Phối hợp với các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về kết quả thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46 trên toàn tỉnh.

3. Đối với các huyện, thành phố

a) Hướng dẫn cấp xã triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46. Trên cơ sở kết quả tổng kết của cấp xã tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46 của huyện, thành phố.

b) Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46. Hồ sơ, quy trình thực hiện theo đúng các quy định về thi đua, khen thưởng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân cấp huyện, cấp xã.

- Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu của địa phương để cơ quan thường trực (Sở Giáo dục và Đào tạo) đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả thực hiện Đề án 89 thông qua các kênh báo chí và hệ thống truyền thông cơ sở.

d) Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46 gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng GDTX&GDCN và email p.gdtx@hoabinh.edu.vn) trước ngày 20 tháng 8 năm 2020 (theo Đề cương báo cáo và Phụ lục gửi kèm).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các địa phương sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được giao và huy động nguồn hợp pháp khác để thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 89, Kế hoạch 46. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các sở, ngành, tổ chức hội, đoàn thể và các địa phương phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng GDTX&GDCN, số điện thoại 02183.854.051) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Chương (để b/c);
- Vụ GDTX, Bộ GD&ĐT;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNN, Y tế, Văn hóa - TT&DL, Thông tin - Truyền thông;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;
- Hội nông dân tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, PGDTX&GDCN (HK5b).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyến

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả tổng kết thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDT ngày tháng 6 năm 2020
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

I. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Đề án 89

1. Công tác triển khai, quán triệt thực hiện Đề án 89/ Kế hoạch 46 ở các cấp, các ngành trên địa bàn.
2. Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập các cấp; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội.
3. Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành đã ban hành.
4. Công tác thông tin, tuyên truyền
5. Công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Đề án 89, Kế hoạch 46.
6. Công tác thông tin, báo cáo, kiểm tra, sơ kết hàng năm.

II. Nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án 89

1. Ngân sách địa phương bố trí thực hiện các hoạt động của Đề án 89, Kế hoạch 46;
2. Hỗ trợ của doanh nghiệp, cộng đồng và các đoàn thể;
3. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện trên địa bàn.

III. Kết quả thực hiện các hoạt động của Đề án 89, Kế hoạch 46

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 89, Kế hoạch 46 đến năm 2020 *(Theo phụ lục gửi kèm)*
2. Ưu điểm và tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân
 - 3.1. Nguyên nhân của thành công
 - 3.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế
4. Bài học kinh nghiệm

IV. Đề xuất định hướng, mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030

V. Kiến nghị, đề xuất

SỐ LIỆU TỔNG KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2012-2020”

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDDĐT ngày tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2012-2020 (tỷ lệ %)	THỰC HIỆN TỪNG NĂM (số lượng và tỷ lệ %)										THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020 (tỷ lệ %)	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (tỷ lệ %)	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (tỷ lệ %)
			2016		2017		2018		2019		2020				
			Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %			
I	Xóa mù chữ														
1	Số người trong độ tuổi từ 15-25 biết chữ														
2	Số người trong độ tuổi từ 26-35 biết chữ														
3	Số người trong độ tuổi từ 36-60 biết chữ														
4	Số người mới biết chữ tiếp tục tham gia giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ														
II	Nâng cao trình														

	độ tin học, ngoại ngữ														
1	Số cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm														
2	Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 2 (A2) hoặc tương đương.														
3	Số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ - tiếng Anh bậc 3 (B1) hoặc tương đương, trở lên.														
4	Số cán bộ, công chức, viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ khác														

	(tiếng Pháp, tiếng Nhật...)														
5	Số công nhân lao động có chứng chỉ về tin học đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa														
6	Số công nhân lao động có chứng chỉ về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa														
III	Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề														
1	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định														
2	Số cán bộ, công chức cấp huyện được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định														

3	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định														
4	Số cán bộ, công chức cấp huyện giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định														
5	Số cán bộ, công chức cấp tỉnh thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm														
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp huyện thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm														
7	Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi														

	dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc														
8	Số cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định														
9	Số công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm														
10	Số lao động nông thôn tham gia học tập tại các TTHTCĐ														
IV	Hoàn thiện kỹ năng sống														
1	Số công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương														

2	Số công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn														
3	Số công nhân lao động được qua đào tạo nghề														
4	Số học sinh, sinh viên tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục														
5	Số người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống														

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

